

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2022/DS-ST
Ngày: 18 – 7 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**
2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Hương**

- Thư ký phiên tòa: Cô **Lê Ngọc Lam Điền** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Tô Văn Tông** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 200/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 05 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 387/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2022/QĐST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A.**

Địa chỉ: 442 N, phường X, quận Y, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Phạm Minh T** (có mặt).

Địa chỉ liên lạc: Lầu 8 Tòa nhà A 444A-446 C, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Chí Th**, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 58/5 C, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết nguyên đơn Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là A) trình bày:

Ngày 01/03/2013, A cấp tín dụng cho Ông Nguyễn Chí Th chi tiết như sau: Hợp đồng tín dụng trả góp số NIK.CN.01.010313 ngày 01/03/2013, chi tiết như sau: Số tiền vay: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); Thời hạn vay: 48 tháng (Từ 01/03/2013 đến 01/03/2017); Phương thức: Tiêu dùng tín chấp; Mục đích vay: UIL-Tiêu dùng tín chấp-Hỗ trợ tiêu dùng; Lãi suất được quy định như sau: Lãi suất trong hạn: 12,36%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Chí Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó ngày 10/12/2015, A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và yêu cầu ông Nguyễn Chí Th chậm nhất đến ngày 31/12/2015 phải thanh toán dứt nợ cho A, tuy nhiên đến nay ông Nguyễn Chí Th vẫn chưa thanh toán nợ cho A. Ông Nguyễn Chí Th phải trả theo thứ tự sau: Các khoản phải trả khác (nếu có), phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn và vốn.

Tính đến ngày 01/7/2022 ông Nguyễn Chí Th còn nợ A các khoản sau: Vốn: 54.174.000 đồng; Lãi trong hạn: 3.844.000 đồng; Lãi quá hạn: 66.408.531 đồng; Phạt chậm trả: 400.000 đồng.

Tổng cộng: 124.826.531 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm ba mươi một đồng).

A yêu cầu Tòa án nhân dân quận N xem xét buộc ông Nguyễn Chí Th trả cho A tổng số tiền còn thiếu (gồm: vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả tính đến ngày 01/7/2022) là 124.826.531 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm ba mươi một đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại trong Hợp đồng tín dụng trả góp của A với ông Nguyễn Chí Th kể từ ngày 02/7/2022 đến ngày ông Th trả dứt nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Chí Th vắng mặt.

Tại phiên tòa: A yêu cầu Tòa án nhân dân quận N xem xét buộc ông Nguyễn Chí Th trả cho A tổng số tiền còn thiếu (gồm: vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả tính đến ngày 18/7/2022) là 125.300.825 đồng (kèm theo bảng kê chi tiết gốc và lãi)

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu số tiền nợ tính đến ngày 18/7/2022 là 125.300.825 đồng (kèm theo bảng kê chi tiết gốc và lãi) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại trong Hợp đồng tín dụng trả góp của A với ông Nguyễn Chí Th kể từ ngày 19/7/2022 đến ngày ông Th trả dứt nợ. Đại diện nguyên đơn đồng ý để Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm quan điểm:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 26 về thẩm quyền giải quyết vụ án; Điều 68 về tư cách tham gia tố tụng; Điều 195, Điều 196 về trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự;

Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 48, Điều 49 của Bộ luật tố tụng dân sự. Thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

Về giải quyết vụ án:

Theo Hợp đồng tín dụng số NIK.CN.01.010313 ngày 01/3/2013, thể hiện số tiền mà phía nguyên đơn đã cho bị đơn vay tín dụng số tiền 100.000.000 đồng, thời gian vay 48 tháng (01/3/2013-01/3/2017). Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 07/9/2015 nguyên đơn đã thông báo đến ngày 31/12/2015 phải trả dứt nợ. Tính đến thời điểm thông báo thu hồi nợ thì bị đơn còn nợ số tiền gốc 54.174.000 đồng. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu đối với số tiền nợ gốc 54.174.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Th phải chịu tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày 18/7/2022, trong đó lãi trong hạn là 3.844.000 đồng, lãi quá hạn 66.882.825 đồng, phạt chậm trả 400.000 đồng (02 kỳ). Xét thấy, theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 cho phép các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật. Như vậy, sự thỏa thuận của các bên về lãi suất đã ghi nhận trong hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên việc Ngân hàng căn cứ vào lãi các bên đã thỏa thuận và được ghi nhận trong hợp đồng yêu cầu buộc bị đơn phải trả là có cơ sở chấp nhận.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Nguyễn Chí Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền gốc và lãi suất là 125.300.825 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại trong Hợp đồng tín dụng trả góp của A với ông Nguyễn Chí Th kể từ ngày 19/7/2022 đến ngày ông Th trả dứt nợ

Tòa án tính án phí theo quy định.

Trên đây là quan điểm về việc giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân quận N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận N nhận định:

[1] *Về thủ tục*: Ông Nguyễn Chí Th đã được Tòa án tiến hành triệu tập nhưng ông Th vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết xét xử vắng mặt đối với ông Th từ 02 lần trở lên. Do đó, Tòa án nhân dân quận N tiến hành xét xử vắng mặt ông Th là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, thể hiện Nguyên đơn – Ngân hàng TMCP A có cấp tín dụng cho ông Nguyễn Chí Th theo HĐTD trả góp số: NIK.CN.01.010313 ngày 01/3/2013. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi kể cả lãi suất quá hạn và lãi phát sinh sau ngày xét xử, do đó xác định đây là loại kiện “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn ông Th có địa chỉ thường trú tại quận N, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thể hiện Ngân hàng TMCP A cấp tín dụng cho ông Nguyễn Chí Th theo HĐTD trả góp số: NIK.CN.01.010313 ngày 01/3/2013, số tài khoản vay: 155567669 với số tiền cho vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng, theo đó có thỏa thuận lãi suất trong hạn và lãi suất nợ quá hạn. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi kể cả lãi suất quá hạn và lãi phát sinh sau ngày xét xử là đúng quy định. Do vậy, Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân quận N buộc bị đơn ông Th phải thanh toán các khoản nợ gốc và lãi còn lại tính đến ngày 18/7/2022 là 125.300.825 đồng (*Một trăm hai mươi lăm triệu ba trăm ngàn tám trăm hai mươi lăm đồng*), trong đó: lãi trong hạn là 3.844.000 đồng, lãi quá hạn 66.882.825 đồng, phạt

chậm trả 400.000 đồng (02 kỳ) và buộc ông Nguyễn Chí Th có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ tiếp ngày 19/7/2022 cho đến khi ông Th trả dứt nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn đã được các bên ký tại hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên và xét quan điểm về việc giải quyết vụ án của Viện kiểm sát là thống nhất với quan điểm của Hội đồng xét xử và phù hợp theo quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 95, Điều 98; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A đối với bị đơn ông Nguyễn Chí Th.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Chí Th phải trả cho Ngân hàng TMCP A số nợ gốc và lãi còn lại tính đến ngày 18/7/2022 là 125.300.825 đồng (*Một trăm hai mươi lăm triệu ba trăm ngàn tám trăm hai mươi lăm đồng*), trong đó: lãi trong hạn là 3.844.000 đồng, lãi quá hạn 66.882.825 đồng, phạt chậm trả 400.000 đồng và buộc ông Nguyễn Chí Th có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh tính từ ngày 19/7/2022 cho đến khi ông Th trả dứt nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Chí Th phải chịu 6.241.326 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A được nhận lại 1.672.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003062 ngày 10-11-2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính là 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTPCT;
- VKSNDQNK;
- THADSQNK;
- Các đs;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG